TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Tăng Thị Hiệu;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Nhà văn hoá xã A, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Hữu C, 02/6/1975 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1937 (Ông H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1942;

Vợ: Hoàng Thị H1, sinh năm 1979, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 02/1994 đến tháng 6/1996 tham gia nghĩa vụ quân sự;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ/XPVPHC ngày 05/12/2007 của Công an huyện Q xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "đánh bạc", ngày 10/12/2007 chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 395/QĐ/XPVPHC ngày 16/7/2008 của Công an huyện Q xử phạt 500.000 đồng về hành vi "đánh bạc", ngày 24/7/2008 chấp hành xong.

Bản án 24/2011/HSST ngày 26/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", ngày 12/4/2012 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 7/2011 chấp hành xong án phí hình sự, dân sự và 500.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Bản án 44/2019/HSPT ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 27/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 10/2019 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị tạm giữ từ ngày 26/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Vũ Ngọc Q sinh ngày 19/9/1982 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc R, sinh năm 1945; con bà: Vũ Thị T1, sinh năm 1945 (bà T1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 26/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1964

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt các bị cáo vắng mặt những người tham gia tố tụng khác)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 25/8/2024, tại khu vực thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện Nguyễn Hữu C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Ngọc Q nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương cùng người chứng kiến là ông Nguyễn Hữu P và ông Nguyễn Văn T2, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, quản lý tại túi quần bên trái phía trước Q đang mặc 02 gói bọc ngoài bằng giấy bạc, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục (qua giám định là Heroine có tổng khối lượng là 0,2218 gam). Q khai nhận đó là 02 gói H3, Q vừa mua của C với giá 380.000 đồng để sử dụng cho bản thân; kiểm tra người Quý, phát hiện, quản lý tại túi quần bên trái phía trước Q đang

mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; kiểm tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 17B5-712.07 do Q điều khiển không phát hiện, quản lý gì; kiểm tra người Chưởng, phát hiện, quản lý tại túi quần bên trái phía trước của C đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng và quản lý tại túi quần bên trái phía trước của C đang mặc số tiền 380.000 đồng bao gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Chưởng khai nhận đó là số tiền của C vừa bán cho Q 02 gói ma túy mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu C: Phát hiện, thu giữ trên bàn uống nước đặt tại hành lang trước cửa phòng khách nơi ở của C gồm có: 01 túi nilon trong suốt, có nẹp cài viền màu đỏ, bên trong chứa 10 gói có đặc điểm giống nhau, đều có vỏ ngoài là giấy bạc, lớp tiếp theo là giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 túi nilon trong suốt, có nẹp cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (qua giám định là Heroine có khối lượng là 3,4235 gam). Chưởng khai nhận vật chứng trên toàn bộ là ma túy, loại Heroin, C cất giữ để bán, kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc Q: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1331, 1332/KL - KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

"Mẫu vật giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; có khối lượng là 0,2218 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm mười tám gam). Heroine STT: 9, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

"Mẫu vật giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; có khối lượng là 3,4235 gam (ba phẩy bốn nghìn hai trăm ba mươi lăm gam). Heroine STT: 9, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo khai: Bị cáo Nguyễn Hữu C khai: Sáng ngày 25/8/2024, C đi bộ ra đường liên xã thuộc khu vực xã Q, huyện Q mua 02 túi Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Các bị cáo còn khai nhận: Khoảng 15 giờ 14 phút ngày 25/8/2024, bị cáo Vũ Ngọc Q dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số thuê bao

0975646317 của Q gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu đen, số thuê bao 0588524670 của C hỏi mua Heroine. C đồng ý và hẹn Q gặp tại khu vực chùa thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Q để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, C lấy 02 gói Heroine trong số Heroine mua được, cầm trong lòng bàn tay phải mang đi để bán. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 17B5-712.07 của vợ là chị Nguyễn Thị H2, đến chỗ hẹn, đưa cho C 380.000 đồng. C cầm tiền cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi bán cho Q 02 gói Heroin đang cầm trong lòng bàn tay phải. Q cầm 02 gói Heroin giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra người làm chứng chị Nguyễn Thị H2 khai: Chị là vợ bị cáo Vũ Ngọc Q, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 17B5-712.07 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị, mua vào năm 2023. Chị không biết bị cáo Vũ Ngọc Q sử dụng để đi mua ma tuý. Chị đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQP ngày 05/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu C và Vũ Ngọc Q Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, và Điều 38 Bộ luật Hình đối với: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù ; Áp dung điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ 26/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Ngọc Q.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu hoá giả nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại đã thu giữ của các bị cáo, tịch thu tiêu huỷ 02 xác sim lắp trong 02 chiếc điện thoại trên, nộp ngân sách nhà nước số tiền 380.000 đồng do bị cáo C bán ma túy cho bị cáo Q mà có.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo có lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu C do hám lời đã đi mua ma túy về bán để kiếm lời. Bị cáo Vũ Ngọc Q do nghiện ma tuý nên đã mua ma tuý của C về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo C vừa bán cho bị cáo Q thì bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kiểm tra, quản lý điện thoại kèm ảnh chụp nhật ký cuộc gọi; các biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến; bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 14 phút ngày 25/8/2024, Vũ Ngọc Q dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số thuê bao 0975646317 của Q gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu đen, số thuê bao 0588524670 của Nguyễn Hữu C hỏi mua Heroine. Đến 15 giờ 45 phút ngày 25/8/2024 cả hai đến khu vực thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Hữu C đã có hành vi bán trái phép 0,2218 gam Heroine cho bị cáo Vũ Ngọc Q để Q sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu C còn tàng trữ trái phép tại bàn uống nước đặt tại hành lang trước cửa phòng khách nơi ở là 3,4235 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời, bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối

lượng Heroine bị cáo C bán trái phép và tàng trữ trái phép để bán kiếm lời là 3,6453 gam (*ba phẩy sáu nghìn bốn trăm năm mươi ba gam*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc Q đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Mua bán trái phép chất ma tuý

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng do bị cáo Q nghiện ma túy, bị cáo C vì hám lời nên các bị các đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi mà các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo C có thời gian, tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là người có công; bị cáo Q có mẹ đẻ là người có công nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Q là người có nhân thân tốt. Còn bị cáo C là người có nhân thân rất xấu đã 02 lần bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng đều đã được xoá án tích. Điều đó cho thấy bị cáo C đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường kỷ cương, pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên nên mức án áp dụng đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo C phạm tội với động cơ thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C, mức phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Bị cáo Q mua ma tuý để thoả mãn cơ nghiện của bản thân, không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[8] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hữu C nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 17B5-712.07 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H2 (vợ bị cáo Q). Chị H2 không biết Q sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe cho chị H2 là đúng quy định pháp luật. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu đen quản lý của Nguyễn Hữu C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen quản lý của Vũ Ngọc Q (bên trong đều có sim, đặc điểm như biên bản quản lý) đây là tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại, đối với 02 xác sim không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 380.000 đồng quản lý của Chưởng do bán ma tuý mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số ma tuý còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu huỷ. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

2.Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu C 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đề nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Ngọc Q.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 380.000 đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng)* đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu C do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Vũ Ngọc Q mà có.

- Tuyên tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu đen quản lý của Nguyễn Hữu C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen quản lý của Vũ Ngọc Q;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 02 xác sim điện thoại được lắp 02 điện thoại nêu trên;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định đều ghi số 1331/KL-KTHS và 1332/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(*Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2024*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1 về hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hữu C, Vũ Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu C và bị cáo Vũ Ngọc Q có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND h. Quỳnh Phụ;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;*
- *TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam;*
- *UBND xã Quỳnh Giao;*
- *UBND xã Quỳnh Hoa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên